TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2019
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.
Các *Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Thanh Hoàng;
Ông Phạm Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1983, cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị P, sinh năm 1986, Hộ khẩu thường trú: tổ 4, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A. Nơi ở hiện nay: tổ 1, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 11 năm 2018 và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 04/HT, quyển số 01/2009, ngày 16 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 3 năm 2018 thì bà P dọn nhà ra ở riêng, nên vợ chồng sống ly thân từ đó. Do đó, ông X yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị P.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Chí H, sinh ngày 14/01/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/02/2014. Sau khi ly thân thì ông X nuôi dưỡng cháu H, còn bà P nuôi dưỡng cháu T. Nên ông X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà P cấp dưỡng, ông đồng ý giao cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo và ông không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Võ Thị P vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị P không có ý kiến trình bày.

- Cháu Nguyễn Chí H có ý kiến: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với cha Nguyễn Văn X.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng các nghĩa vụ theo quy định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà P có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy về tình cảm giữa ông X và bà P không còn hạnh phúc, cả hai bỏ mặt không còn quan tâm, chung sống với nhau, thể hiện từ tháng 03 năm 2018 thì bà P đã dọn nhà ở riêng, không còn sống chung với ông X nữa. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Chí H, sinh ngày 14/01/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/02/2014. Sau khi ly thân ông X nuôi dưỡng cháu Hiếu, còn bà P nuôi dưỡng cháu Thảo, để không làm thay đổi điều kiện sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của cháu Hiếu, cần tiếp tục giao cháu Hiếu cho ông X nuôi dưỡng và giao cháu Thảo cho bà P nuôi dưỡng, về cấp dưỡng do ông X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83, 84

của Luật hôn nhân và gia đình 2014 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn X.

Tại phiên tòa hôm nay, ông X và bà P đều vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Võ Thị P đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Võ Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại t4, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A và nơi ở hiện nay tại tổ 1, khóm Xuân Biên, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông X và bà P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 04/HT, quyển số 01/2009, ngày 16 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật. Xét thấy về tình cảm ông X và bà P không còn hạnh phúc, cả hai bỏ mặt không còn quan tâm, thể hiện theo lời khai của ông X xác định đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2018, phù hợp với nội dung xác minh tại khóm X, thị trấn T ngày 25 tháng 02 năm 2019 thì bà P có đi đi về về sinh sống nhà cha mẹ ruột tại khóm X, thị trấn T. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông X và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn X xin ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Chí H, sinh ngày 14/01/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay ông X đang nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu Hiếu đã hơn 10 tuổi, có nguyện vọng được sống với cha, còn bà P nuôi dưỡng cháu Thảo. Để không làm thay đổi điều kiện sinh hoạt, học tập của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hiếu, cần tiếp tục giao cháu Hiếu cho ông X nuôi dưỡng và giao cháu Thảo cho bà P nuôi dưỡng, về cấp dưỡng do ông X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn X khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Bà Võ Thị P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X xin ly hôn với bà Võ Thị P.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn X và bà Võ Thị P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Chí H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2009 cho ông Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2014 cho bà Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng

2.3. Ông Nguyễn Văn X và bà Võ Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn X và bà Võ Thị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được

trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0014428 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Ông X đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND xã An Nông;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ